

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 31/12/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Phan Văn Đông

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Đình Tú, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà:
Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng N huyện N, tỉnh K (A..bank); Người đại diện theo pháp luật ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Abank Việt Nam; Người đại diện theo ủy quyền ông Thái Văn H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Abank huyện N, tỉnh K; địa chỉ: Số 04 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, Quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PV ngày 27/12/2019. Xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Diễm M; sinh năm: 1990; Chứng minh nhân dân số 233325085 do Công an tỉnh K cấp ngày 26/5/2017; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Công T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2020, các lời khai tại Tòa án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Abank huyện

N trình bày:

Ngày 21/9/2017 bà Trương Thị Diễm M vay Ngân hàng A bank Việt Nam - Chi nhánh A bank huyện N, tỉnh K số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5103-LAV-201703630; Mục đích vay vốn: Nuôi bò vỗ béo; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/9/2018; Lãi suất cho vay: 6,5%/năm; Lãi suất chậm trả: 7,0%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150%/năm của lãi suất trong hạn; Thời hạn trả lãi: Định kỳ 06 tháng/lần, nhưng đến kỳ trả nợ lãi và cho đến nay bà M không trả nợ cho Ngân hàng, nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng, đến ngày 22/9/2018 Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn, tính đến ngày 15/6/2020 tổng số tiền nợ của khoản vay này là 180.549.258đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc là: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 22.094.806đ (Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn tám trăm linh sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là 8.454.452đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng);

Để đảm bảo khoản vay bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T đã thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, người sử dụng đất ông Huỳnh Công T, bà Trương Thị Diễm M theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5103LCL201700961 ngày 20/9/2017.

Để đảm bảo quyền lợi của bên cho vay, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bên vay bà Trương Thị Diễm M phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2020 là 180.549.258 đồng; trong đó: Nợ gốc là: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 22.094.806 đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.454.452 đồng) và tiền nợ lãi quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà Trương Thị Diễm M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án, tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm (tài sản thế chấp) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5103LCL201700961 ngày 20/9/2017 là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, người sử dụng đất ông Huỳnh Công T, bà Trương Thị Diễm M để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ thu hồi nợ thì buộc bà Trương Thị Diễm M phải tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho Ngân hàng, đồng thời buộc bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Trương Thị Diễm M, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến, do đó Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Abank huyện N, buộc bà Trương Thị Diễm M phải trả cho Ngân hàng Abank tổng số tiền tính đến ngày 15/6/2020 là 180.549.258 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 22.094.806 đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.454.452 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ và các khoản chi phí tố tụng khác. Nếu bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Abank huyện Ngọc Hồi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Trương Thị Diễm M và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Công T vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T vắng mặt, căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Vụ việc Tranh chấp giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với cá nhân không có đăng ký kinh doanh, nên tranh chấp được xác định theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*:

- Xét hợp đồng tín dụng (hợp đồng chính): Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Ngày 21/9/2017 bà Trương Thị Diễm M vay Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Abank huyện N, tỉnh K số tiền 150.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5103-LAV-201703630; Mục đích vay vốn: Nuôi bò vỗ béo; Thời hạn cho vay: 12 tháng; Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/9/2018; Lãi suất cho vay: 6,5%/năm; Lãi suất chậm trả: 7,0%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150%/năm của lãi suất trong hạn; Thời hạn trả lãi: Định kỳ 06 tháng/lần. Hai bên đều hoàn toàn tự nguyện

và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức của hợp đồng, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, công nhận hợp đồng tín dụng được lập giữa bà Trương Thị Diễm M và Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Abank huyện N, tỉnh K là có thật và hợp pháp.

- Xét hợp đồng thế chấp tài sản: Bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T đã thế chấp tài sản là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, người sử dụng đất ông Huỳnh Công T, bà Trương Thị Diễm M, thế chấp tại hợp đồng số 5103LCL201700961 ngày 20/9/2017. Để đảm bảo khoản vay 150.000.000 đồng, bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T đã đồng ý thế chấp tài sản nêu trên và đã được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện được đồng chủ sở hữu tài sản đồng ý thế chấp, đăng ký thế chấp và công chứng đúng quy định, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức, căn cứ Điều 320, 323 của Bộ luật dân sự, công nhận hợp đồng thế chấp tài sản nói trên giữa các bên là hợp pháp.

Về số tiền vay: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 5103-LAV-201703630 ngày 21/9/2017, bà Trương Thị Diễm M nhận nợ với Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Abank huyện Ngọc Hồi số tiền 150.000.000 đồng, Lãi suất cho vay: 6,5%/năm; Lãi suất chậm trả: 7,0%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150%/năm của lãi suất trong hạn; Thời hạn trả lãi: Định kỳ 06 tháng/lần; Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày giải ngân 21/9/2017; Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 21/9/2018, do bà M vi phạm hợp đồng nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 15/6/2020, số dư nợ còn lại quá hạn của hợp đồng là 180.549.258 đồng; trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 22.094.806 đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.454.452 đồng. Số tiền vay này bà M bảo đảm tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, người sử dụng đất ông Huỳnh Công T và bà Trương Thị Diễm M, do bà M vi phạm hợp đồng, nên phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/6/2020 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ, theo quy định tại Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý tài sản thế chấp: Bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T đã đồng ý thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K người sử dụng đất ông Huỳnh Công T và bà Trương Thị Diễm M, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5103LCL201700961 ngày 20/9/2017 và được công chứng, đăng ký thế chấp đúng

quy định. Do đó, bà Trương Thị Diễm M không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền nợ vay gốc và lãi tính đến ngày 15/6/2020 là 180.549.258 đồng; trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 22.094.806 đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.454.452 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ. Nếu bà M và ông T không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà M để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 6.000.000 đồng; trong đó: Tiền Đăng tin trên báo, đài là 3.000.000 đồng; Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Do Ngân hàng đã nộp toàn bộ chi phí nêu trên, nên buộc bị đơn trả lại cho Ngân hàng toàn bộ khoản chi phí mà Ngân hàng đã nộp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Abank huyện N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 26; 35; 144; 147; 157; 158; 180; 186; 238; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 320; 323; 342; 343; 347; 355; 463; 466; 468; 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử như sau:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Abank Việt Nam – Chi nhánh Abank huyện N đề ngày 15/6/2020.

- Buộc bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T trả cho Ngân hàng Abank Việt Nam – Chi nhánh Abank huyện N, tính tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 15/6/2020 là 180.549.258đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm năm mươi tám đồng); trong đó: Nợ gốc là 150.000.000đ (Một

trăm năm mươi triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 22.094.806đ (Hai mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn tám trăm linh sáu đồng); Nợ lãi quá hạn là 8.454.452đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 16/6/2020 bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết tiền nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp, bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T không trả khoản nợ vay cho Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Abank huyện N thì Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Abank huyện N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án, kê biên, bán tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất số CK 455046, thửa đất số 52, tờ bản đồ số 61, diện tích 180,0 m², do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 13/7/2017, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, người sử dụng đất ông Huỳnh Công T và bà Trương Thị Diễm M để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà M để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Về các khoản chi phí tố tụng: Buộc bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T phải trả cho Ngân hàng Abank Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Abank Ngọc Hồi tổng số tiền chi phí tố tụng là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng); trong đó: Tiền Đăng tin trên báo, đài là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

- Về án phí: Bà Trương Thị Diễm M và ông Huỳnh Công T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.027.400đ (Chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Abank Việt Nam – Chi nhánh Abank huyện N, tỉnh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.513.000đ (Bốn triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0002471 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen